

Số: /QĐ-UBND

Bảo Linh, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022 -2025, phân kỳ năm 2024 trên địa bàn xã Bảo Linh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢO LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐT BXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Văn bản số: 6465/UBND-LĐT BXH ngày 11/10/2024 của UBND huyện Định Hóa về việc cho ý kiến đối với kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 tại xã Bảo Linh;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Bảo Linh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn xã Bảo Linh.

- Hộ nghèo: **27 hộ/640 hộ, tỷ lệ 4,22%.**
- Hộ cận nghèo: **32 hộ/640 hộ, tỷ lệ 5%;**
- Hộ thoát nghèo: 04 hộ
- Hộ thoát cận nghèo: 11 hộ

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, thống kê và các công chức liên quan, Trưởng các thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND, UB MTTQ xã;
- UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- Lưu VP, LĐTBXH.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Trường

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO,
HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO
ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BẢO LINH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2024 của Chủ tịch UBND xã Bảo Linh)

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân tộc	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo				
1	Bàn Văn Đoàn	Dao	1	1976	Khuổi Chao
2	Triệu Văn Thế	Dao	1	1999	Khuổi Chao
3	Bàn Văn Loan	Dao	1	1978	Khuổi Chao
4	Bàn Văn Đông	Dao	1	1996	Khuổi Chao
5	Bàn Thị Nguyên	Dao	2	1970	Khuổi Chao
6	Dương Văn Hợi	San Chí	1	1959	Khuổi Chao
7	Nông Thị Thương	San Chí	2	1980	Khuổi Chao
8	Bàn Thị Chanh	Dao	2	1952	Khuổi Chao
9	Triệu Văn Quý	Dao	1	1959	Khuổi Chao
10	Hoàng Thị Tiên	Tày	2	1948	Liên Minh
11	Mông Thị Loan	Tày	2	1960	Liên Minh
12	Ma Thị Dầu	Tày	2	1960	Liên Minh
13	Trần Thị Hà	San Chí	2	1984	Liên Minh
14	Hầu Văn Ngoan	San Chí	1	1966	Liên Minh
15	Ma Công Thâm	Tày	1	1973	Liên Minh
16	Trần Văn Hộ	San Chí	1	1982	Liên Minh
17	Ma Khánh Thanh	Tày	1	1973	Quế Linh
18	Nguyễn Văn Đô	Kinh	1	1952	Hoa Muồng
19	Phan Thị Vây	Kinh	2	1949	Hoa Muồng
20	Hoàng Thị Thùy	Kinh	2	1982	Hoa Muồng
21	Bàn Sinh Hưng	Dao	1	1992	Hoa Muồng
22	Bàn Sinh Công	Dao	1	1989	Hoa Muồng
23	Trần Thị Mỹ	Kinh	2	1951	Bảo Biên
24	Triệu Thị Định	Tày	2	1959	Bảo Biên
25	Lý Ngọc Sơn	Dao	1	1990	Bảo Biên
26	Dương Đình Nhất	Tày	1	1981	Bảo Biên

27	Hoàng Văn Quý	Tày	1	1991	Bảo Biên
Tổng: 27 hộ nghèo					
II	Hộ cận nghèo				
1	Bàn Thị Huệ	Dao	2	1983	Khuổi Chao
2	Linh Thị Nhất	Dao	1	1949	Khuổi Chao
3	Triệu Văn Hương	Dao	1	1994	Khuổi Chao
4	La Văn Tuyên	San Chí	1	1990	Khuổi Chao
5	Dương Văn Nhi	San Chí	1	1962	Khuổi Chao
6	Hầu Đức Tiến	San Chí	1	1957	Khuổi Chao
7	Dương Văn Quân	San Chí	1	1965	Khuổi Chao
8	Hầu Văn Quan	San Chí	1	1969	Khuổi Chao
9	Hà Thị Thắm	Tày	2	1988	Liên Minh
10	Triệu Thị Tốt	Dao	2	1974	Liên Minh
11	Nguyễn Văn Hà	Kinh	1	1959	Liên Minh
12	Nông Văn An	Tày	1	1955	Liên Minh
13	Tô Thị Chính	San Chí	2	1946	Liên Minh
14	Hà Văn Ngà	Tày	1	1982	Quế Linh
15	Vi Thị Tô	Mông	2	1993	Quế Linh
16	Hoàng Văn Thạch	Tày	1	1962	Quế Linh
17	Nguyễn Văn Lợi	Tày	1		Quế Linh
18	Đặng Văn Minh	Tày	1	1952	Quế Linh
19	Hà Văn Bát	Tày	1	1957	Quế Linh
20	Triệu Văn Lâm	Dao	1	1974	Hoa Muồng
21	Bàn Văn Cường	Dao	1	1991	Hoa Muồng
22	Bàn Văn Kỳ	Dao	1	1980	Hoa Muồng
23	Dương Thị Tâm	Dao	2	1942	Hoa Muồng
24	Bàn Sinh An	Dao	1	1950	Hoa Muồng
25	Bàn Thị Nga	Dao	2	1995	Hoa Muồng
26	Ma Thị Thủy			1986	Hoa Muồng
27	Triệu Khánh Hoàng	Dao	1	1980	Hoa Muồng
28	Ma Công Triều	Tày	1	1987	Bảo Biên
29	Ma Công Sáng	Tày	1	1971	Bảo Biên
30	Hoàng Văn Sỹ	Tày	1	1970	Bảo Biên

31	Nguyễn Thị Đê	Tày	2	1945	Bảo Biên
32	Ma Văn Khiêm	Tày	1	1989	Bảo Biên
Tổng: 32 hộ cận nghèo					

III. Hộ thoát nghèo

1	Bàn Văn Việt	Dao	1	1974	Khuổi Chao
2	Nguyễn Thị Sinh	Tày	2	1968	Liên Minh
3	Lê Doãn Hóa	Kinh	1	1992	Hoa Muồng
4	Triệu Thị Bày	Tày	2	1961	Bảo Biên
Tổng: 04 hộ thoát nghèo					

IV. Hộ thoát cận nghèo

1	Nịnh Văn Chung	San Chí	1	1983	Khuổi Chao
2	Triệu Tiến Lâm	Dao	1	1965	Khuổi Chao
3	Dương Văn Cao	San Chí	1	1990	Khuổi Chao
4	Triệu Thị Như	Tày	2	1965	Liên Minh
5	Ma Thị Tuyền	Tày	2	1971	Liên Minh
6	Hà Văn Lên	Dao	1	1989	Quế Linh
7	Vũ Trung Bình	Kinh	1	1959	Hoa Muồng
8	Nguyễn Thị Khoa	Kinh	2	1957	Hoa Muồng
9	Triệu Văn Chanh	Dao	1	1978	Hoa Muồng
10	Dương Đình Sơn	Tày	1	1989	Bảo Biên
11	Triệu Thị Vân	Tày	2	1971	Bảo Biên
Tổng: 11 hộ thoát cận nghèo					

